

Số: 79/2013/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 17 tháng 7 năm 2013

## NGHỊ QUYẾT

Quy định một số khoản chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 5 (Từ ngày 15 đến ngày 17/7/2013)

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Sau khi xem xét Tờ trình số 312/TTr-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Thường trực HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy định một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu tại Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định một số khoản chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai như nội dung Tờ trình số 312/TTr-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (Kèm theo Quy định).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định triển khai thực hiện. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 35/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số khoản chi cho hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP; VPQH;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT-CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Thu**



## QUY ĐỊNH

### Một số khoản chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND tỉnh)

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Quy định này quy định một số khoản chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp (sau đây viết tắt là HĐND). Các khoản chi tiêu hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân không quy định trong quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Các khoản chi thuộc HĐND cấp nào thì đưa vào dự toán kinh phí hằng năm của HĐND cấp đó để chi cho các hoạt động của HĐND, đại biểu HĐND và quyết toán với ngân sách cùng cấp.

**Điều 3.** Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và cán bộ đại diện các cơ quan, đơn vị được HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND mời tham dự các hoạt động HĐND (tham dự kỳ họp HĐND, họp Thường trực HĐND, họp Ban HĐND, giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri,...) được HĐND thanh toán tiền công tác phí, hội nghị phí từ nguồn kinh phí hoạt động của HĐND.

## CHƯƠNG II

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### MỤC 1

#### CHẾ ĐỘ CÁC KỶ HỌP CỦA HĐND

**Điều 4.** Đối tượng và mức chi phục vụ kỳ họp HĐND

1. Chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND tham dự kỳ họp. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 200.000 đ/người/ngày
- b) Cấp huyện: 150.000 đ/người/ngày
- c) Cấp xã: 100.000 đ/người/ngày

2. Chi bồi dưỡng cho đại biểu khách mời tham dự kỳ họp. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 150.000 đ/người/ngày
- b) Cấp huyện: 100.000 đ/người/ngày
- c) Cấp xã: 70.000 đ/người/ngày

3. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 100.000 đ/người/ngày
- b) Cấp huyện: 70.000 đ/người/ngày
- c) Cấp xã: 50.000 đ/người/ngày

4. Chi bồi dưỡng cho cán bộ công chức phục vụ gián tiếp (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác). Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 70.000 đ/người/ngày
- b) Cấp huyện: 50.000 đ/người/ngày
- c) Cấp xã: 30.000 đ/người/ngày

5. Chế độ phòng nghỉ: đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện và khách mời được Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện bố trí trong kinh phí hoạt động của HĐND theo quy định hiện hành.

6. Chi bồi dưỡng Chủ tọa kỳ họp: Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 400.000 đ/người/ngày
- b) Cấp huyện: 300.000 đ/người/ngày
- c) Cấp xã: 200.000 đ/người/ngày

7. Chi bồi dưỡng Thư ký các kỳ họp. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 200.000 đ/người/ngày
- b) Cấp huyện: 150.000 đ/người/ngày
- c) Cấp xã: 100.000 đ/người/ngày

8. Chi cho việc soạn thảo báo cáo chuyên đề; đề cương; đề án, tờ trình của Thường trực HĐND các cấp trình kỳ họp. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 700.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 500.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 300.000 đ/bộ văn bản

9. Báo cáo tổng hợp kết quả thảo luận Tổ tại kỳ họp. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 500.000 đ/bộ báo cáo
- b) Cấp huyện: 300.000 đ/bộ báo cáo
- c) Cấp xã: 200.000 đ/bộ báo cáo

10. Chi xây dựng Biên bản kỳ họp. Mức chi cụ thể chi từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 600.000 đ/ bộ biên bản
- b) Cấp huyện: 400.000 đ/bộ biên bản
- c) Cấp xã: 200.000 đ/bộ biên bản

11. Chi xây dựng thông báo kết quả kỳ họp, gợi ý thảo luận và các văn bản liên quan đến kỳ họp của Thường trực HĐND. Tùy tính chất, nội dung văn bản,

mức chi không vượt quá mức chi tại khoản 9, Điều 4 của Quy định này. (hay khoản 8?)

12. Rà soát, tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa, hoàn thiện các văn bản tại kỳ họp để hoàn chỉnh trình ký Nghị quyết, báo cáo và văn bản liên quan (trừ các báo cáo thăm tra). Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 200.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 100.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 50.000 đ/bộ văn bản

## MỤC 2

### CHẾ ĐỘ CÁC CUỘC HỌP, HỘI NGHỊ, HỌP BÁO

**Điều 5.** Chế độ các hội nghị, các phiên họp của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, cuộc họp do Thường trực HĐND mời và chủ trì, họp báo tuyên truyền kỳ họp và các phiên họp của Đảng đoàn HĐND:

1. Chi cho Chủ trì hội nghị. Mức chi cụ thể từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 150.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 100.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 70.000 đ/buổi/người

2. Chi bồi dưỡng cho thành viên dự họp và khách mời (có giấy mời), cán bộ công chức các ban, ngành, cán bộ; phóng viên báo đài phục vụ trực tiếp hội nghị, giao ban, các buổi làm việc. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 100.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 70.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 50.000 đ/buổi/người

3. Chi cho cán bộ công chức phục vụ gián tiếp (lái xe (nếu có) và các nhân viên phục vụ khác) cấp tỉnh, huyện, xã. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 70.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 50.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 30.000 đ/buổi/người

4. Chi soạn thảo báo cáo của Đảng đoàn HĐND, Thường trực HĐND, các ban HĐND, tham luận của các đơn vị. Tùy tính chất, nội dung văn bản, mức chi không vượt quá mức chi cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 700.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 500.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 300.000 đ/bộ văn bản

5. Rà soát, tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa, hoàn thiện các văn bản phục vụ hội nghị. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 200.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 100.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 50.000 đ/bộ văn bản

**Điều 6.** Đối tượng và mức chi phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri của HĐND các cấp, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn để phục vụ cho công tác tiếp xúc cử tri của HĐND các cấp: Trang trí hội trường, âm thanh, ánh sáng, nước uống..., mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 700.000 đ/địa điểm/lần tiếp xúc cử tri
- b) Cấp huyện: 400.000 đ/địa điểm/lần tiếp xúc cử tri
- c) Cấp xã: 250.000 đ/địa điểm/lần tiếp xúc cử tri

2. Chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 100.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 70.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 50.000 đ/buổi/người

3. Chi bồi dưỡng cán bộ công chức các ban, ngành, cán bộ phục vụ tiếp xúc cử tri, phóng viên báo đài,... Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 70.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 50.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 30.000 đ/buổi/người

4. Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức phục vụ gián tiếp các cuộc TXCT của đại biểu HĐND cấp tỉnh, huyện, xã (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác). Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 30.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 20.000 đ/buổi/người

5. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp HĐND. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 500.000 đ/bộ báo cáo
- b) Cấp huyện: 300.000 đ/bộ báo cáo
- c) Cấp xã: 200.000 đ/bộ báo cáo

6. Rà soát, tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 200.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 100.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 50.000 đ/bộ văn bản

## MỤC 3

### CHI CHO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KHẢO SÁT

**Điều 7.** Đối tượng và mức chi phục vụ hoạt động giám sát và khảo sát của HĐND các cấp, cụ thể như sau:

1. Chi bồi dưỡng trường đoàn giám sát và khảo sát (Trường hợp vắng trường đoàn thì phó đoàn thay thế). Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 100.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 70.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 50.000 đ/buổi/người

2. Chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, các thành viên chính thức, khách mời theo giấy mời. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 70.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 50.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 30.000 đ/buổi/người

3. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trực tiếp cho Đoàn giám sát và khảo sát của cấp tỉnh, huyện, xã. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 30.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 20.000 đ/buổi/người

4. Chi gián tiếp cho Đoàn giám sát và khảo sát của cấp tỉnh, huyện, xã (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác): Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau

- a) Cấp tỉnh: 30.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 20.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 15.000 đ/buổi/người

5. Chi xây dựng đề cương, dự thảo kế hoạch và dự thảo báo cáo kết quả giám sát và khảo sát. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 600.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 400.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 300.000 đ/bộ văn bản

6. Chi chỉnh sửa, hoàn thiện đề cương, kế hoạch, báo cáo kết quả giám sát và khảo sát. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 200.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 100.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 50.000 đ/bộ văn bản

- Riêng các đợt giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND mức chi bằng 1,5 lần mức chi được quy định tại Điều này.

## MỤC 4

### CHI CÔNG TÁC THẨM TRA

**Điều 8.** Đối tượng và mức chi cho công tác thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình do Ủy ban nhân dân, Thường trực HĐND trình HĐND các cấp.

1. Chi bồi dưỡng Chủ trì cuộc họp thẩm tra, mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 150.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 100.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 70.000 đ/buổi/người

2. Chi bồi dưỡng cho thành viên dự họp và khách mời (có giấy mời), mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 100.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 70.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 50.000 đ/buổi/người

3. Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp (chuẩn bị tài liệu, thư ký). Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 70.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 50.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 30.000 đ/buổi/người

4. Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức phục vụ gián tiếp cuộc họp thẩm tra của cấp tỉnh, huyện, xã (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác): Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 30.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 20.000 đ/buổi/người

5. Chi thuê tư vấn những người có chuyên môn để thẩm tra. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 400.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 300.00 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 200.000 đ/bộ văn bản

6. Chi soạn thảo đề cương, dự thảo báo cáo thẩm tra. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 500.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 300.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 150.000 đ/bộ văn bản

7. Chi tổng hợp chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo thẩm tra. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 200.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 100.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 50.000 đ/bộ văn bản

- Riêng các báo cáo thẩm tra các tờ trình giữa hai kỳ họp để đề xuất Thường trực thỏa thuận với UBND mức chi bằng 50% mức chi thẩm tra các tờ trình trình ra kỳ họp HĐND.

## MỤC 5

### CHI CÁC HOẠT ĐỘNG THAM VẤN NHÂN DÂN

**Điều 9.** Đối tượng và mức chi cho hoạt động tham vấn nhân dân đối với đề án, tờ trình, dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân, Thường trực HĐND trình HĐND các cấp.

1. Chi bồi dưỡng Chủ trì cuộc họp, mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 100.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 70.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 50.000 đ/buổi/người

2. Chi bồi dưỡng cho thành viên dự họp và khách mời (có giấy mời), mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 70.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 50.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 30.000 đ/buổi/người

3. Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp (chuẩn bị tài liệu, thư ký). Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 30.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 20.000 đ/buổi/người

4. Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức phục vụ gián tiếp cuộc họp tham vấn của cấp tỉnh, huyện, xã (nhân viên lái xe và các nhân viên phục vụ khác): Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 30.000 đ/buổi/người
- b) Cấp huyện: 20.000 đ/buổi/người
- c) Cấp xã: 15.000 đ/buổi/người

5. Chi các bài tham luận của những người có chuyên môn về lĩnh vực tham vấn. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 400.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 300.00 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 200.000 đ/bộ văn bản

6. Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 20.000 đ/phiếu
- b) Cấp huyện: 15.000 đ/phiếu
- c) Cấp xã: 10.000 đ/phiếu

7. Chi soạn thảo đề cương, dự thảo kế hoạch tham vấn, dự thảo báo cáo kết quả tham vấn. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 400.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 300.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 200.000 đ/bộ văn bản

8. Chi tổng hợp chỉnh sửa hoàn thiện đề cương, kế hoạch tham vấn, báo cáo tham vấn. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- a) Cấp tỉnh: 200.000 đ/bộ văn bản
- b) Cấp huyện: 100.000 đ/bộ văn bản
- c) Cấp xã: 50.000 đ/bộ văn bản

## MỤC 6 MỘT SỐ KHOẢN CHI KHÁC

**Điều 10.** Chi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng chuyên đề giám sát, thẩm tra đối với đề án, tờ trình, chủ trương, chính sách có tính phức tạp như quy hoạch KT-XH, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm trở lên; dự toán, quyết toán NSNN hằng năm,... thực hiện theo các quy định tại Thông tư 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính “Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức”.

**Điều 11.** Chi hỗ trợ hoạt động của các đại biểu HĐND. Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- 1. Cấp tỉnh: 4.000.000đ/đại biểu/năm
- 2. Cấp huyện: 2.500.000đ/đại biểu/năm
- 3. Cấp xã: 1.500.000đ/đại biểu/năm

**Điều 12.** Chi hỗ trợ mỗi đại biểu HĐND để may trang phục/nhiệm kỳ (đại biểu HĐND trúng cử nhiều cấp thì chỉ nhận mức hỗ trợ ở một cấp cao nhất). Mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

- 1. Cấp tỉnh: 5.000.000đ/nhiệm kỳ
- 2. Cấp huyện: 3.000.000đ/nhiệm kỳ
- 3. Cấp xã: 2.000.000đ/nhiệm kỳ

**Điều 13.** Chi phụ cấp làm việc trong các ngày lễ, ngày nghỉ: Đối với các kỳ họp HĐND và các cuộc họp của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại

biểu HĐND tổ chức vào ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ thì được hưởng như chế độ làm thêm giờ quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính.

**Điều 14.** Chi tiền nước uống trong các kỳ họp, cuộc họp, hội nghị của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh.

**Điều 15.** Các khoản chi khác như chi cho hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm của đại biểu HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND; chi thăm hỏi, ốm đau, hiếu hỷ; trợ cấp khó khăn đột xuất; thăm, tặng quà cho cá nhân, cơ quan, tổ chức.... Thường trực HĐND căn cứ tổng nguồn ngân sách được phân bổ cho hoạt động của HĐND các cấp, khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình của địa phương giao Thường trực HĐND các cấp ban hành quy định cụ thể.

### **CHƯƠNG III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16.** Trong quá trình thực hiện, nếu giá cả thị trường biến động vượt mức 10%, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung phù hợp và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 17.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với UBND tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này./.